TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS - ST
Ngày: 08-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đời.

2. Bà Võ Thị Thúy An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc *"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K, địa chỉ số 40 - 42 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C, chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái D, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện V (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953 và vợ là bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng), ông Nguyễn Thái D trình bày: Ông Nguyễn Văn P và vợ là bà Lâm Thị Ph có vay của

ngân hàng K số tiền là 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số NT2121.01/HĐTD ngày 01/02/2013, mục đích vay trồng lúa, nuôi tôm, tiêu dùng. Thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn 02/02/2015, lãi suất 1,55%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ 21, diện tích 14.300,00m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 241654 do Uỷ ban nhân dân huyện V cấp ngày 03/12/2003 do hộ bà Lâm Thị Ph đứng tên, tọa lạc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K.

Tính đến ngày 08/9/2017, vợ chồng ông P, bà Ph còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 192.480.797 đồng (trong đó vốn gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.009.111 đồng, lãi chậm trả 34.543.686 đồng, lãi quá hạn 49.928.000 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông P, bà Ph trả số tiền là 192.480.797 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Trường hợp chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, vợ chồng ông P, bà Ph không trả thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Năm 2013, vợ chồng ông P có vay của Ngân hàng K số tiền vốn là 80.000.000 đồng và có thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ 21, diện tích 14.300,00m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 241654 do Uỷ ban nhân dân huyện V cấp ngày 03/12/2003 cho hộ bà Lâm Thị Ph đứng tên, tọa lạc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K. Từ khi vay đến nay, vợ chồng ông không có đóng lãi cho Ngân hàng lần nào. Ngân hàng đã nhiều lần đòi, vợ chồng ông có làm cam kết nhưng hông có trả. Nay vợ chồng ông thống nhất có nợ tiền vay vốn và tiền lãi nhưng do hoàn cảnh khó khăn, xin trả số tiền vốn làm nhiều lần, còn số tiền lãi thì xin Ngân hàng không yêu cầu.

Bị đơn bà Lâm Thị Ph trình bày: Bà P thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông P, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thống nhất là cha mẹ anh ông P, bà Ph có vay tiền của Ngân hàng K và thống nhất thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ 21, diện tích 14.300,00m^2 để vay tiền. Nay anh T không có yêu cầu gì, mọi quyết định của ông P, bà Ph đều thống nhất.

Các bên thống nhất: Ông Nguyễn Văn P và vợ là bà Lâm Thị Ph có vay của ngân hàng K số tiền là 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số NT2121.01/HĐTD ngày 01/02/2013, mục đích vay trồng lúa, nuôi tôm, tiêu dùng. Thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn 02/02/2015, lãi suất 1,55%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 127,

tờ bản đồ 21, diện tích 14.300,00m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 241654 do Uỷ ban nhân dân huyện V cấp ngày 03/12/2003 do hộ bà Lâm Thị Ph đứng tên, tọa lạc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K. Tính đến ngày 08/9/2017, vợ chồng ông P, bà Ph còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 192.480.797 đồng (trong đó vốn gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.009.111 đồng, lãi chậm trả 34.543.686 đồng, lãi quá hạn 49.928.000 đồng).

Các bên không thống nhất: Ông P, bà Ph xin trả dần số tiền vốn và xin không trả số tiền lãi, phía đại diện Ngân hàng không thống nhất.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K do phía bị đơn đã thống nhất có vay và nợ số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thị Ph, ông Nguyễn Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người trên.

[2] Về nội dung vụ án: Vợ chồng ông P, bà P và các thành viên trong hộ gia đình thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 192.480.797 đồng (trong đó vốn gốc 80.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 08/9/2017 gồm lãi trong hạn 28.009.111 đồng, lãi chậm trả 34.543.686 đồng, lãi quá hạn 49.928.000 đồng) và có thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 127, tờ bản đồ 21, diện tích 14.300,00m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 241654 do Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 03/12/2003 do hộ bà Lâm Thị Ph đứng tên, tọa lạc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K. Sự việc được các bên thừa nhận nên HĐXX căn cứ Điều 92 *(quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh)* của Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đó là sự thật.

[3] Xét thấy: Vợ chồng ông P, bà Ph đã thừa nhận toàn bộ số tiền vay và đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền 192.480.797 đồng (trong đó vốn gốc 80.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 08/9/2017 gồm lãi trong hạn 28.009.111 đồng, lãi chậm trả 34.543.686 đồng, lãi quá hạn 49.928.000 đồng) là có căn cứ.

[4] Về yêu cầu xin trả dần của ông P, bà Ph không được phía nguyên đơn Ngân hàng chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở để ghi nhận mà buộc vợ chồng ông P, bà Ph phải có nghĩa vụ trả một lần đối với toàn bộ số tiền 192.480.797 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông P, bà Ph phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là: 192.480.797 đồng x 5% = 9.624.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 4.563.000 đồng theo biên lai thu số 03146 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* với vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Lâm Thị Ph.

Buộc ông ông Nguyễn Văn P, bà Lâm Thị Ph trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền là 192.480.797 đồng (trong đó vốn gốc 80.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 08/9/2017 gồm lãi trong hạn 28.009.111 đồng, lãi chậm trả 34.543.686 đồng, lãi quá hạn 49.928.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Trường hợp ông P, bà Ph không trả thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là các quyền sử dụng đất theo hợp đồng tín dụng số số NT2121.01/HĐTD ngày 01/02/2013 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn P, bà Lâm Thị Ph phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là: 9.624.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 5.960.000 đồng theo biên lai thu số 03144 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.